

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2018/HS-ST**
Ngày: 24 - 01 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Hoàng Khương.

Bà Nguyễn Thị Diên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Nguyễn - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:

Ông Cao Thế Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2017/HSST ngày 15 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HS ngày 12/01/2018 đối với bị cáo:

Phạm Danh C, sinh năm 1967; tại T, Kiên Giang; HKTT và cư trú: ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Khme; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Danh C (Đã chết) và bà Thị U; Tiền án, tiền sự: Chưa; Vợ là Bùi Thị C, sinh năm 1973; Con ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2006; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/9/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Thuận; Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Phan Thanh T - Công tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang; Có mặt.

- *Người bị hại*: Thị R, sinh năm 1965; địa chỉ: ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bùi Thị C, sinh năm 1973, địa chỉ: ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Có mặt.

- *Người làm chứng*:

1/ Danh Ch, sinh năm 1949; địa chỉ: Khu phố T, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Kiên Giang; Có mặt.

2/ Thị B, sinh năm 1958; địa chỉ: ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Vắng mặt.

3/ Thị S, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Vắng mặt.

4/ Danh D, sinh năm 1980; địa chỉ: ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn với nhau từ trước nên khoảng 15 giờ ngày 24/6/2017, Thị R (ngụ ấp T, xã B) đang ở nhà thì Bùi Thị C (là em dâu, ngụ cùng ấp) đến nhà bà R dùng lời lẽ thô tục chửi bà R nên bà R chửi lại. Khoảng 5 phút sau, Phạm Danh C (là chồng của bà C, là em ruột của bà R) ở nhà bên cạnh cầm hai viên gạch ống (loại gạch dùng trong xây dựng) đi sang nhà bà R; thấy C đi qua sợ bị đánh nên bà R chạy vào nhà thì C cầm một viên gạch ống ném về phía bà R nhưng không trúng; C tiếp tục đuổi theo cầm một viên gạch còn lại bằng tay phải đánh trúng vào mặt bà R 01 cái gây thương tích; C tiếp tục dùng tay đánh trúng vào vùng mặt phía bên trái của bà R, bà R truy hô kêu cứu. Lúc này Danh Ch (chồng của bà Riên) ở phía sau nhà nghe nên cầm lưỡi hái đang cắt cỏ chạy vào nhà; Ch cầm lưỡi hái nhá về phía C nên C bỏ chạy. Bà Thị R được mọi người đưa đến Bệnh viện Đa khoa huyện Vĩnh Thuận điều trị. Sau đó bà R yêu cầu giám định thương tích và yêu cầu xử lý Phạm Danh C theo quy định pháp luật.

Tại kết luận giám định pháp y số 459/KL-PY ngày 02/8/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận tỷ lệ thương tích của Thị R như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo xơ cứng, lõm xấu vùng trán phải;

- Sẹo phân mềm vùng mi mắt phải.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%.

3. Vật gây thương tích: Vật tày có cạnh. Vật chứng: 02 viên gạch ống gửi giám định gây được thương tích trên.

4. Về thẩm mỹ và chức năng bộ phận cơ thể:

- Thương tích vùng trán phải gây ảnh hưởng thẩm mỹ ít.

- Các thương tích không gây hạn chế chức năng bộ phận.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích (bổ sung) số 655/KL-PY ngày 01/11/2017 của Trung tâm pháp ý tỉnh Kiên Giang kết luận như sau: *Vật gây thương tích: Vật tày có cạnh. Nắm đấm tay phải của ông Phạm Danh C không gây được thương tích ở vùng trán phải và vùng mi mắt của bà Thị Riên.*

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) viên gạch ống màu gạch nung, hình hộp chữ nhật, cạnh tù có kích thước dài 16 cm, bốn mặt đều nhau, có kích thước chiều ngang 07 cm. Một đầu viên gạch còn nguyên vẹn, một đầu viên gạch bị vỡ một phần tạo thành góc cạnh nham nhở. Gạch có dính bùn đất, gạch cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) viên gạch ống màu gạch nung, hình hộp chữ nhật, cạnh tù có kích thước dài 17 cm, bốn mặt đều nhau, có kích thước chiều ngang 07 cm. Một đầu viên gạch còn nguyên vẹn, một đầu viên gạch bị vỡ một phần tạo thành góc cạnh nham nhở. Gạch có dính bùn đất, gạch cũ đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 01/KSĐT-TA ngày 14/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận đã truy tố bị cáo Phạm Danh C về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên đề nghị tuyên bố bị cáo Phạm Danh C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Danh C từ 12 đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo và bị hại đã thỏa thuận xong không yêu cầu gì thêm nên Viện kiểm sát không đề nghị.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 viên gạch ống là hung khí gây án.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất tội danh và các tình tiết của đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Việc xử lý là hoàn toàn đúng theo quy định pháp luật. Bị cáo phạm tội là nhất thời, là người dân tộc Khme, không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục hậu quả cho người bị hại. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm về đoàn tụ với gia đình.

Người bị hại Thị R đã nhận số tiền khắc phục hậu quả của gia đình bị cáo là 3.155.000đ, không yêu cầu gì thêm; Về trách nhiệm hình sự: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không tranh luận gì thêm. Gia đình bị cáo đã thay mặt bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền là 3.155.000đ, bị cáo thống nhất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị C đã thay mặt bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 3.155.000đ; đối với số tiền bà thay mặt bị cáo bồi thường cho bị hại không yêu cầu bị cáo trả lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ

quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa; căn cứ kết quả thẩm vấn, lời khai của bị cáo cùng các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ thể hiện: Do mâu thuẫn với nhau nên khoảng 15 giờ ngày 24/6/2017, Bùi Thị C đến nhà bà R dùng lời lẽ thô tục chửi bà R, bà R chửi lại. Phạm Danh C (chồng của bà C, là em ruột của bà R) nhà ở bên cạnh mang theo hai viên gạch ống (loại gạch dùng trong xây dựng) đi sang nhà bà R, cầm một viên gạch ống ném về phía bà R nhưng không trúng; C tiếp tục đuổi theo cầm một viên gạch ống còn lại bằng tay phải đánh trúng vào mặt bà R 01 cái gây thương tích; C tiếp tục dùng tay đánh trúng vào vùng mặt phía bên trái của bà R, bà R truy hô kêu cứu nên Danh Ch (chồng của bà R) ở phía sau nhà, cầm lưỡi hái đang cắt cỏ chạy vào thì C bỏ chạy. Bà Thị R được đưa đến Bệnh viện Đa khoa huyện T điều trị, đồng thời yêu cầu giám định thương tích và yêu cầu xử lý Phạm Danh C theo quy định pháp luật.

[3] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Phạm Danh C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, dùng viên gạch là loại hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại Thị R theo kết luận giám định tỷ lệ thương tật do thương tích gây nên là **12%**. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận đã truy tố hành vi của bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Tuy nhiên, tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 để xử lý hành vi của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Tuy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước ngày Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực thi hành, nhưng theo Nghị quyết số 41 của Quốc hội và so sánh giữa Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thấy rằng: Tội cố ý gây thương tích tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định: “*Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn*

hại sức khỏe cho người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”, còn tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: “Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm ...”. Từ đó cho thấy khung hình phạt tội cố ý gây thương tích ở khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 nặng hơn khung hình phạt của khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015; theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử lý hành vi của bị cáo là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử lý hành vi của bị cáo là hợp lý.

Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tại khoản 1 và khoản 2 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

b) Dùng a-xít nguy hiểm hoặc hóa chất nguy hiểm;

c) Đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu, ốm đau hoặc người khác không có khả năng tự vệ;

d) Đối với ông, bà, cha, mẹ, thầy giáo, cô giáo của mình, người nuôi dưỡng, chữa bệnh cho mình;

đ) Có tổ chức;

e) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

g) Trong thời gian đang bị giữ, tạm giữ, tạm giam, đang chấp hành án phạt tù, đang chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng hoặc đang chấp hành biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng hoặc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

h) Thuê gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do được thuê;

i) Có tính chất côn đồ;

k) Đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31 % đến 60%;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30%;

c) Phạm tội 02 lần trở lên;

d) Tái phạm nguy hiểm;

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì vợ của bị cáo cự cãi với bị hại mà bị cáo dùng viên gạch ném và đánh trực tiếp vào mặt của bị hại gây thương tích. Hành vi của bị cáo xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh trật tự ở địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân. Hội đồng xét xử thấy cần có mức án phù hợp với hành vi của bị cáo nhằm giáo dục, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục hậu quả cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Từ những phân tích trên, thấy rằng bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ theo Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng nên đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét xử dưới khung hình phạt cho bị cáo.

[6] Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) viên gạch ống màu gạch nung, hình hộp chữ nhật, cạnh tù có

kích thước dài 16 cm, bốn mặt đều nhau, có kích thước chiều ngang 07 cm; một đầu viên gạch còn nguyên vẹn, một đầu viên gạch bị vỡ một phần tạo thành góc cạnh nham nhở; gạch có dính bùn đất, gạch cũ đã qua sử dụng và 01 (một) viên gạch ống màu gạch nung, hình hộp chữ nhật, cạnh tù có kích thước dài 17 cm, bốn mặt đều nhau, có kích thước chiều ngang 07 cm; một đầu viên gạch còn nguyên vẹn, một đầu viên gạch bị vỡ một phần tạo thành góc cạnh nham nhở; gạch có dính bùn đất, gạch cũ đã qua sử dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 6; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Danh C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Danh C 01 (một) năm tù tính kể từ ngày bắt bị cáo là ngày 07/9/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) viên gạch ống màu gạch nung, hình hộp chữ nhật, cạnh tù có kích thước dài 16 cm, bốn mặt đều nhau, có kích thước chiều ngang 07 cm; một đầu viên gạch còn nguyên vẹn, một đầu viên gạch bị vỡ một phần tạo thành góc cạnh nham nhở; gạch có dính bùn đất, gạch cũ đã qua sử dụng và 01 (một) viên gạch ống màu gạch nung, hình hộp chữ nhật, cạnh tù có kích thước dài 17 cm, bốn mặt đều nhau, có kích thước chiều ngang 07 cm; một đầu viên gạch còn nguyên vẹn, một đầu viên gạch bị vỡ một phần tạo thành góc cạnh nham nhở; gạch có dính bùn đất, gạch cũ đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/12/2017 của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Vĩnh Thuận với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 6; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Danh C chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án (24/01/2018)/.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại;
- Người liên quan;
- Người bào chữa;
- CA huyện Vĩnh Thuận;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã B;
- Tòa án tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Phòng hồ sơ (PV27) CAKG;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Minh Vũ